

Số: /QĐ-TTTV-QLG

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận lưu hành giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Quyết định số 1818/QĐBNNMT ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi một số điều có liên quan đến nhiệm vụ và tổ chức thanh tra tại các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ đề nghị của Công ty CP Giống cây trồng Lộc Trời tại văn bản ngày 19/01/2026 về việc cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý giống cây trồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận lưu hành giống ngô tẻ LTS288

Mã số lưu hành: CNLH.2026.14;

Tổ chức đăng ký lưu hành: Công ty CP Giống cây trồng Lộc Trời;

Phạm vi lưu hành: Vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu các tỉnh vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ;

Thời gian lưu hành: 20 năm kể từ ngày ký Quyết định;

Thông tin về giống được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Trung tâm KKN Giống, SPCT QG;
- Bộ phận một cửa (trả kết quả hồ sơ);
- Văn phòng Cục (đăng tải lên trang thông tin điện tử Cục TTBVTV);
- Lưu: VT, QL_{G(NNT)}.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục
MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ GIỐNG NGÔ TẼ LTS288
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTTV-QLG ngày tháng năm 2026
của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Tên cơ quan đứng tên đăng ký công nhận lưu hành: Công ty CP Giống cây trồng Lộc Trời

Địa chỉ: 23 Hà Hoàng Hồ, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02963 836 264

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: Giống ngô tẻ LTS288

2. Thông tin về giống cây trồng

2.1. Đặc tính của giống

Một số đặc tính của giống ngô tẻ LTS288 qua kết quả khảo nghiệm diện hẹp và diện rộng:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT/điểm	Mức độ biểu hiện
1	Thời gian từ gieo đến trổ cờ	ngày	52 - 70
2	Thời gian từ gieo đến phun râu	ngày	52 - 73
3	Thời gian sinh trưởng	ngày	93 - 125
4	Chiều cao cây	cm	215,8 - 303
5	Chiều cao đóng bắp	cm	91,2 - 136
6	Trạng thái cây	1-2	Tốt - Khá
7	Trạng thái bắp	1-3	Tốt - Trung bình
8	Độ che kín bắp	1-2	Rất kín - Kín
9	Màu sắc hạt	-	Vàng - Vàng cam
10	Dạng hạt	-	Đá - Bán đá
11	Chiều dài bắp	cm	18 - 20,9
12	Số bắp trên cây	bắp	1
13	Đường kính bắp	cm	4,7 - 5,1
14	Số hàng hạt/bắp	hàng	14 - 18
15	Số hạt/hàng	hạt	35,3 - 41
16	Tỷ lệ hạt/bắp	%	70,8 - 80,4
17	Khối lượng 1000 hạt	gram	260 - 551
18	Mức độ nhiễm sâu, bệnh hại		
-	Sâu đục thân	1-2	Số cây bị sâu $\leq$ 19%
-	Sâu đục bắp	1-2	Số bắp bị sâu $\leq$ 19%
-	Sâu keo mùa thu	1-2	Số cây bị sâu $\leq$ 19%

-	<i>Rệp cò</i>	1	Nhiễm rất nhẹ
-	<i>Bệnh khô vằn</i>	1-2	Vết bệnh $\leq 30\%$ chiều cao cây
-	<i>Bệnh khảm biến vàng lá</i>	1	Rất nhẹ
-	<i>Bệnh thối khô thân cây</i>	1	Tỉ lệ cây bị bệnh $< 10\%$
-	<i>Bệnh thối đen hạt</i>	1	Tỉ lệ hạt bị bệnh $< 10\%$
-	<i>Bệnh đốm lá lớn</i>	1-1,5	Nhiễm rất nhẹ
-	<i>Bệnh đốm lá nhỏ</i>	1-2	Nhiễm rất nhẹ - Nhẹ
-	<i>Bệnh gỉ sắt</i>	1-2	Nhiễm rất nhẹ - Nhẹ
19	Khả năng chống chịu		
-	Đỏ rễ	1	Tốt
-	Đỏ gãy thân	1	Tốt
20	Năng suất	Tấn/ha	Đông Nam Bộ: + Đông Xuân: 9,62 - 11,4 + Hè Thu: 9,64 - 11,25 Tây Nguyên: + Đông Xuân: 7,67 - 9,09 + Hè Thu: 6,95 - 8,17

Kết quả khảo nghiệm có kiểm soát: Trong điều kiện lây nhiễm nhân tạo với nguồn bệnh khô vằn thu thập tại vùng Tây Nguyên và vùng Đông Nam Bộ cho thấy giống ngô tẻ LTS288 phản ứng kháng trung bình (cấp bệnh 3/5).

2.2. Vật liệu nhân giống: Chất lượng hạt giống ngô tẻ LTS288 phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

2.3. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng

a) Điều kiện bảo quản:

- Hạt giống trước khi đem vào bảo quản phải sạch tạp chất, phơi sấy thật khô, đạt tới thủy phân an toàn trong bảo quản (11,5%). Bảo quản trong điều kiện khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ $< 35^{\circ}\text{C}$. Bao giống nên được kê bằng gỗ, không nên kê bằng gạch hay bằng những vật liệu kê khác. Kiểm tra định kỳ hàng tháng tình trạng sức sống hạt giống (tỷ lệ nảy mầm), theo dõi phòng trừ sâu mọt, chuột phá hại.

- Bảo quản hạt giống nơi khô ráo, thoáng mát, tránh để chung hạt giống với phân bón, thuốc BVTV và các loại vật tư khác.

b) Thời hạn sử dụng: Theo khuyến cáo ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì

c) Thời vụ gieo trồng và vùng sản xuất: Vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu các tỉnh vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

2.4. Thông tin cảnh báo an toàn

- Không sử dụng hạt giống sau khi thu hoạch làm giống cho vụ tiếp theo.

- Hạt giống đã được xử lý thuốc nên không sử dụng làm thực phẩm hay thức ăn gia súc.

- Phải rửa sạch tay sau khi gieo hạt.

- Lưu ý: Phòng trừ kịp thời các loại sâu bệnh hại chính theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn tại địa phương./.